TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4- QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2026/HS-ST
Ngày: 28-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hoàng Triệu Nghĩa.

+ Bà Nguyễn Thị Thu Dung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Quốc Hùng, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4- Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Duy Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thế D,** sinh ngày 06 tháng 01 năm 2000, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi thường trú: Thôn A, xã T, tỉnh Quảng Ngãi. Số căn cước công dân: 051200004240, cấp ngày 23/01/2025; nơi cấp: Cục C về TTXH- Bộ C1;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Lệ T1, sinh năm 1980; Vợ: Trương Thị D1, sinh năm 2002; Con: có 02 con lớn sinh năm 2022, nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo Phạm Thế D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/8/2025 cho đến nay. Bị cáo D có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại*: Bà Trần Thị N, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

- *Bị đơn dân sự*: Công ty Cổ phần Đ

Địa chỉ: Số H L, phường N, tỉnh Quảng Ngãi

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T2, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Hải D2. Địa chỉ: tổ C, phường N, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:Khoảng 17 giờ 05 phút ngày 02/4/2025, bị cáo Phạm Thế D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 76F - 001.26 (Loại xe ô tô tải tự đỗ, trọng tải 8250kg) chở đá cấp phối (Quá tải: 53,1%) lưu thông từ hướng Đông lên T trên đường liên thôn (lòng đường rộng 4m, mặt đường đá dăm chưa trải nhựa) thuộc thôn H, xã T, tỉnh Quảng Ngãi với mục đích đến ngã ba tiếp giáp đường liên thôn có phương B để san lấp mặt bằng. Khi điều khiển xe đến đoạn giao nhau với đường cắt ngang thì thấy trên đường ngang có nhiều học sinh điều khiển xe đạp đi ngang qua xe ô tô bị cáo D đang điều khiển nên bị cáo D điều khiển xe lùi lại để học sinh di chuyển qua. Khi điều khiển xe lùi theo hướng Tây xuống Đông do không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn dẫn đến mặt sau bách kim loại phía dưới sau bên trái đuôi xe do D điều khiển va chạm mặt trước ốp nhựa kính chiếu hậu bên trái xe mô tô, biển kiểm soát: 76E1-08.125 do bà Trần Thị N (Sinh năm: 1971; Nơi thường trú: Thôn H, xã T, tỉnh Quảng Ngãi) điều khiển đang dừng phía sau (đầu xe hơi chếch về hướng T). Hậu quả: Bà N bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 65% (*Sáu mươi lăm phần trăm*).

Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn trên, bị cáo Phạm Thế D có giấy phép lái xe hạng C theo quy định của pháp luật, còn trong thời hạn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

* Điều kiện về thời tiết, khí hậu, ánh sáng: Chiều tối, trời không mưa, sử dụng ánh sáng tự nhiên kết hợp với ánh sáng đèn điện đủ điều kiện để khám nghiệm hiện trường.

* Hiện trường và quá trình khám nghiệm:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là xã T, tỉnh Quảng Ngãi). Mặt đường đá dăm chưa trải nhựa nhưng đã được lu tương đối bằng phẳng, trục đường phương Đông Tây, lòng đường rộng 04m, không bị che khuất tầm nhìn, tiếp giáp hai bên mép đường là lề đất và khu đồng ruộng.

* Việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí dấu vết, phương tiện:

(1): Vị trí ngã của xe mô tô, biển kiểm soát: 76E1 - 081.25;

(2): Vị trí dấu vết máu trên mặt đường có kích thước: (50x45)cm;

(3): Xe ô tô, biển kiểm soát: 76F - 001.26.

* Chọn trụ điện có ký hiệu "480 QNGA/180", sát lề đường phía Bắc làm điểm mốc và chọn mép phía Nam của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn.

* Thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Tiến hành khám nghiệm, cách điểm mốc đã chọn 10,65m về hướng Đ và cách mép chuẩn 0,7m về hướng Bắc, tại vị trí này là hình chiếu tâm đầu trục bên trái bánh trước xe mô tô biển kiểm soát: 76E1 – 081.25 xuống mặt đường, hình chiếu tâm đầu trục bên trái bánh sau xe này xuống mặt đường cách mép chuẩn 0,45m về hướng Bắc. Xe mô tô, biển kiểm soát: 76E1 – 081.25 đang trong tình trạng ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng Đông Bắc, đuôi xe quay hướng T, ký hiệu vị trí số: (1).

- Cách hình chiếu tâm đầu trục bên trái bánh sau xe số (1) đã mô tả 0,9m về hướng T và cách mép chuẩn 1,1m về hướng Bắc, tại vị trí này phát hiện vùng dấu vết máu thấm ướt trên mặt đường trong diện kích thước: (50x45)cm, ký hiệu số (2).

- Cách hình chiếu tâm trục đầu trục bên trái bánh sau xe số (1) đã mô tả 1,75cm về hướng T và cách mép chuẩn 01m về hướng Bắc, tại vị trí này là hình chiếu tâm đầu trục bên trái bánh sau xe ô tô, biển kiểm soát: 76F - 001.26 xuống mặt đường, hình chiếu tâm đầu trục bên trái bánh trước xe ô tô này xuống mặt đường cách mép chuẩn 01m về hướng Bắc. Xe ô tô, biển kiểm soát: 76F - 001.26 đang trong tình trạng đứng yên, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông, ký hiệu số (3).

Qua kiểm tra phát hiện 01 kính chiếu hậu của xe mô tô nằm ngay phía dưới tay lái của xe số (1) đã mô tả (Kính này bị rơi ra ngoài khỏi xe).

* Ngày 18/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q phối hợp Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Quảng Ngãi, Phòng K, Công an tỉnh Q, Công an xã T, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Phạm Thế D (Người điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát: 76F - 001.26); Cao Hải D2 (Đại diện Công ty cổ phần Đ), Đại diện gia đình bà Trần Thị N tiến hành xác định hiện trường tại đường liên thôn thuộc thôn H, xã T, tỉnh Quảng Ngãi ghi nhận:

- Hiện trường xác định là đường liên thôn thuộc thôn H, xã T, tỉnh Quảng Ngãi. Mặt đường bê tông tương đối bằng phẳng, trục đường P, long đường rộng 3m, không bị che khuất tầm nhìn. Đầu phía Đông đoạn đường này giáp với trục

đường D - S (Phương B). Đầu phía Tây đoạn đường này giáp với đường bê tông liên xã (Phương B).

Qua trình xác định hiện trường không thu dấu vết, tài liệu, mẫu vật gì. Đã chụp ảnh, đo đạc, vẽ sơ đồ.

Kết quả khám nghiệm phương tiện

*** Xe ô tô tải, biển kiểm soát: 76F - 001.26:**

Đặc điểm của phương tiện: Xe ô tô tải tự đỗ nhãn hiệu FORLAND, màu sơn: Xanh, dung tích: 4214cm^3, kích thước: (6240x2320x2780)mm.

* Dấu vết trên phương tiện:

- Mặt sau của bánh kim loại phía dưới sau bên trái (dùng để khóa bửng sau của thùng xe), tại vị trí cách mặt đất 104cm về phía trên và cách góc dưới sau bên bên trái thùng xe 72cm, tính từ trái qua phải cóc dấu vết bám dính chất lạ màu xám trắng và bong tróc lớp gỉ sắt bên ngoài trong diện kích thước: (2,5x1)cm, ký hiệu: (1).

- Mặt sau đầu bên trái của cảng sau tại vị trí cách mặt đất 76cm về phía trên và cách vết số (1) vừa mô tả 38cm về phía dưới trước có dấu vết bám dính chất lạ màu xám trắng trong diện kích thước: (0,5x0,3)cm, ký hiệu: (2).

- Cách vết số (2) vừa mô tả 7cm từ phải qua trái và cách mặt đất 78,5cm về phía trên cũng trên mặt sau đầu bên trái phía sau có dấu vết bám dính chất lạ màu xám trắng kích thước (0,7x0,2)cm, ký hiệu: (3).

- Mặt sau góc dưới bên trái của K1 bảo vệ đèn shop và xi nhan sau bên trái, tại vị trí cách mặt đất 93,5cm về phía trên có dấu vết bám dính chất lạ màu xám trắng trong diện kích thước: (7,5x0,2)cm, đồng thời làm cho khung kim loại này bị đẩy cong lệch về phía trước 5cm so với vị trí ban đầu, ký hiệu: (4).

- Mặt lăn (mặt tiếp xúc) của lốp phía trong bên trái trục phía sau tại vị trí cách chân vanh 40cm tính từ tâm trục ra ngoài kéo theo chiều tiến của bánh xe và trùng với mép bên trái của lốp có bám dính dấu vết máu kèm đất, cát, bụi trong diện kích thước: (25x30)cm, ký hiệu: (5).

- Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện: Hệ thống lái, phanh, đèn, còi, gạt nước vẫn còn hoạt động bình thường tại thời điểm kiểm tra.

*** Xe mô tô, biển kiểm soát: 76E1 - 081.25:**

Xe mô tô, biển kiểm soát: 76E1 - 081.25, nhãn hiệu: Honda, số loại: Airblade, dung tích: 108cm^3.

Kích thước: chiều dài tay lái 65cm, chiều cao: 119cm, chiều dài: 190cm.

* Dấu vết trên phương tiện:

- Kính chiếu hậu bên phải bị bể vỡ hoàn toàn và rơi ra ngoài không còn trên thân xe, chỉ còn lại phần cần kính, ký hiệu (1).

- Mặt ngoài của ốp nhựa kính chiếu hậu bên trái có nhiều vết chà sát, bể vỡ nhựa rải rác trong diện kích thước: (16x12)cm, cao cách nền 114cm,x ký hiệu (2).

- Mặt trước bên trái của ốp nhựa phía trước đầu xe tại vị trí cách mặt đất 98cm về phía trên và cách đầu ngoài tay lái bên trái 17,5cm về phía bên phải (tính đến điểm gần nhất) có dấu vết cha sát nhựa, bong tróc sơn trong diện kích thước (17x1)cm. Vết có chiều hướng từ trái sang phải, ký hiệu số (3).

- Mặt ngoài đầu phía trên của dè bên trái vị trí cách đầu phía trên của dè 7cm về phía dưới (tính đến điểm gần nhất) và cách mặt đất 84cm về phía trên (tính đến điểm xa nhất) có dấu vết bể vỡ nhựa, bong tróc sơn trong diện kích thước: (13x4)cm, bề mặt vết có chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau, ký hiệu số (4).

- Mặt ngoài bên trái của phần kính đèn pha tại vị trí cách mặt đất 68cm về phía trên tính đến điểm gần nhất và cách đầu phía trên của dè bên trái 36cm về phía dưới trước (tính đến điểm xa nhất) có dấu vết chà sát trong diện kích thước: (10x3,5)cm, ký hiệu số (5).

- Mặt ngoài bên trái của yên xe tại vị trí cách mặt đất 68cm về phía trên (tính đến điểm gần nhất) và cách đầu phía trước của yên 30cm về phía sau (tính đến điểm gần nhất) có dấu vết chà sát bong tróc da trong diện kích thước (27x6)cm, bề mặt dấu vết thấy bị đùa theo hướng từ trên xuống dưới, ký hiệu số (6).

- Mặt ngoài ốp nhựa hông bên trái tại vị trí cách mặt đất 60cm về phía trên (tính đến điểm gần nhất) và cách chữ A của dòng chữ AIRBLADE 5cm về phía trên trước có dấu vết bám dính chất lạ màu đen trong diện kích thước (2x2,5)cm, bề mặt vết có chiều hướng từ trên xuống dưới, ký hiệu số (7).

- Mặt ngoài của cần gạt bên trái chân chống giữa có dấu vết bám dính bụi đá trong diện kích thước: (10x2)cm, ký hiệu số (8).

- Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện:

+ Kính chiếu hậu bị hỏng, không còn tác dụng.

+ Hệ thống phanh, đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng vẫn còn hoạt động tại thời điểm kiểm tra

Kết quả trưng cầu giám định

- Kết quả trưng cầu giám định tổn thương cơ thể của Trần Thị N:

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 139/KLTTCT-TTPY ngày 16/6/2025 của Trung tâm pháp ý tỉnh Q về kết luận tổn thương cơ thể của Trần Thị N như sau:

"*Kết luận:*

- Cụt đùi phải đường cắt ở 1/3 giữa.

- Tổn thương dập nát chân phải phù hợp vật tày gây thương tích.

- Cơ chế hình thành tổn thương dập nát chân phải do vật tày tác động trực tiếp.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thị N tại thời điểm giám định là ***65% (sáu mươi lăm phần trăm)****.*

Kết luận khác: Không".

- Kết quả trưng cầu giám định cơ học:

Kết luận giám định số: 521/KL-KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q về kết luận dấu vết cơ học, với nội dung:

"*1. Điểm va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện là mặt sau bách kim loại phía dưới sau bên trái đuôi xe ô tô BKS 76F-001.26 (vị trí có bám dính chất màu xám trắng và bong tróc lớp gỉ sắt bên ngoài KT(2,5x1)cm, cao cách nền 104cm, cách góc dưới sau bên trái thùng xe 72cm) với mặt trước ốp nhựa kính chiếu hậu bên trái xe mô tô BKS 76E1-08.125 (vị trí có nhiều vết chà xát, bể vỡ nhựa diện KT(16x12)cm, cao cách nền 114cm).*

2. Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô BKS 76F-001.26 với xe mô tô BKS 76E1-081.25 là khu vực phía Tây vùng máu thấm ướt trên mặt đường (ký hiệu 2), thuộc phần đường phía Nam của đường liên thôn.

3. Không đủ cơ sở xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 76F-001.26 và nạn nhân Trần Thị Nơ .

4. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô BKS 76F-001.26 chuyển động lùi theo hướng từ Tây sang Đ, xe mô tô BKS 76E1-08.125 trong trạng thái đầu xe hơi chếch về hướng T. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của 02 phương tiện tại thời điểm trước và khi xảy ra tai nạn".

- Kết quả giám định tình trạng an toàn kỹ thuật phương tiện xe ô tô, biển kiểm soát 76F – 001.26:

Bản kết luận giám định tư pháp số: 05/KLGĐ-SXD ngày 15/7/2025 của Sở Xây dựng về tình trạng an toàn kỹ thuật phương tiện xe ô tô, biển kiểm soát 76F – 001.26 như sau:

- Xe ô tô 76F-001.26 nhãn hiệu FOLAND, số loại THACO FD150- 4WD FD16A36F150, có số máy YC4D150-48*D59M1N00960*, số khung RNHF16F YAPT077526, loại phương tiện ô tô tải (tự đổ), có 03 chỗ ngồi, khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông là 14.950kg, sản xuất tại Việt Nam năm 2023. Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường có hiệu lực đến hết ngày 12/10/2025.

- Kiểu loại, kích thước và kết cấu xe phù hợp theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

- Tình trạng kỹ thuật của hệ thống phanh: có đầy đủ các chi tiết, đúng vị trí lắp, hoạt động bình thường, đảm bảo an toàn kỹ thuật.

- Tình trạng kỹ thuật của hệ thống lái: có đầy đủ các chi tiết, đúng vị trí lắp, hoạt động bình thường, đảm bảo an toàn kỹ thuật.

- Tình trạng kỹ thuật hệ thống treo: có đầy đủ các chi tiết, đúng vị trí lắp, hoạt động bình thường, đảm bảo an toàn kỹ thuật.

- Tình trạng kỹ thuật hệ thống điện, đèn và còi: còi hoạt động bình thường; đèn phanh không sáng khi phanh xe, các đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu còn lại có đầy đủ, đúng vị trí lắp, hoạt động bình thường.

- Kính chắn gió phía trước có đầy đủ, gạt nước kính chắn gió phía trước có đầy đủ, hoạt động bình thường; Gương chiếu hậu hai bên có đầy đủ, đảm bảo cho phép người lái có thể nhận biết rõ ràng điều kiện giao thông về phía sau, hai bên của xe. về

Lốp xe có đầy đủ, đúng kích cỡ, đảm bảo yêu cầu về lắp đặt và chiều cao hoa lốp.

- Kết quả nồng độ cồn

* Nồng độ cồn trong hơi thở của Phạm Thế D (Người điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát: 76F - 001.26)**:**

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ trên, Phòng C2, Công an tỉnh Q sử dụng máy đo nồng độ cồn trong hơi thở kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Phạm Thế D có kết quả: 0.000mg/l.

* Nồng độ cồn trong máu của Trần Thị N (Người điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 76E1 - 081.25):

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ trên, Trần Thị N được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Q. Qua thu thập bệnh án, xác định nồng độ cồn trong máu của Trần Thị N là: 15,2mg/dl (tương đương 0,152mg/100ml, Xét nghiệm định lượng Ethanol (Cồn) trong máu có giá trị <10mg/100ml được xem như âm tính).

- Kết quả chất ma túy trong cơ thể của bị cáo Phạm Thế D (Người điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát: 76F - 001.26)**:**

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ trên, Phòng C2, Công an tỉnh Q sử dụng que test ma túy trong cơ thể của Phạm Thế D có kết quả: Âm tính.

- Kết quả cân tải trọng xe ô tô, biển kiểm soát: 76F - 001.26:

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ trên, Phòng C2, Công an tỉnh Q kiểm tra tải trọng xe ô tô, biển kiểm soát: 76F - 001.26, kết quả: Quá tải 53,1%.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS-KV4 ngày 09 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Thế D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thế D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thế D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về dân sự: Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ nói trên, bị cáo Phạm Thế D và ông Cao Hải D2 (Người được ủy quyền của Công ty cổ phần Đ) tự nguyện bồi thường cho bị hại bà Trần Thị Nơ S tiền: 200.000.000 đ(Hai trăm triệu đồng). Bà Trần Thị N không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xét.

Đối với Trần Thị N điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 76E1-08.125: Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông xác định bà N không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên.

Bị cáo Phạm Thế D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thế D và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, đại diện bị đơn dân sự vắng mặt. Phần bồi thường về dân sự đã giải quyết xong, việc vắng mặt của đại diện bị đơn dân sự không ảnh hưởng đến việc xét xử, do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Thế D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Ngày 02/4/2025, tại đường liên thôn thuộc thôn H, xã T, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Phạm Thế D điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát: 76F - 001.26 lùi theo hướng từ Tây sang Đông không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, không quan sát phía sau xe, không có tín hiệu lùi dẫn đến mặt sau bách kim loại phía dưới sau bên trái đuôi xe do bị cáo D điều khiển va chạm mặt trước ốp nhựa kính chiếu hậu bên trái xe mô tô, biển kiểm soát: 76E1-08.125 do bị hại Trần Thị N điều khiển đang dừng phía sau. Hậu quả: Bà N bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 65% (*Sáu mươi lăm phần trăm*).

[4] H điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát: 76F - 001.26 nêu trên của bị cáo Phạm Thế D đã vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, quy định: "*Khi lùi xe, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát hai bên và phía sau xe, có tín hiệu lùi và chỉ lùi xe khi bảo đảm an toàn*" dẫn đến bà Trần Thị N bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 65% (*Sáu mươi lăm phần trăm*), đã đủ yếu tố cấu thành vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự . Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Thế D về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm nêu trên thì bị cáo Phạm Thế D có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; bị cáo có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ nên có đủ điều kiện điều khiển xe ôtô tham gia giao thông. Tuy nhiên, bị cáo Phạm Thế D đã không tuân thủ đúng quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo D đã xâm phạm đến sức khoẻ của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo Phạm Thế D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng nên cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị

cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo trong việc chấp hành pháp luật, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Thế D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại đã có đơn bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng.

[7] Xét thấy, bị cáo Phạm Thế D có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên bị cáo có khả năng tự cải tạo. Ngoài ra, hiện nay bị cáo là lao động chính cùng vợ nuôi 02 con nhỏ tuổi (sinh năm 2022 và 2024). Do đó, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, cũng như để tạo điều kiện cho bị cáo Phạm Thế D được tự rèn luyện, tự cải tạo. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn nhưng áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[8] Về dân sự: Bị cáo Phạm Thế D và chủ phương tiện đã bồi thường cho bị hại Trần Thị Nơ . Bị hại đã có đơn bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo D và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về việc thu giữ và xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

- 01 (Một) xe ô tô tải tự đỗ, trọng tải 8250kg, biển kiểm soát: 76F - 001.26, số máy YC4D15048D59M1N00960; số khung: RNHF16FYAPT077526; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát: 76F-001.26, số EA 2269319, có hiệu lực đến hết ngày 12/10/2025; 01 giấy biên nhận thế chấp xe ô tô, biển kiểm soát 76F-001.26, bản gốc và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển kiểm soát 76F-001.26, số 76 012682, có đóng dấu giáp lai của Ngân hàng thương mại cổ phần Q chi nhánh Q1. Đây là tài sản của Công ty cổ phần Đ do ông Trần Văn T2 (Sinh năm: 1975; Nơi thường trú: Khu C, xã T, tỉnh Phú Thọ) làm Giám đốc. Ông T2 ủy quyền cho ông Cao Hải D2 (Sinh năm: 1985; Nơi thường trú: Tổ C, phường N, tỉnh Quảng Ngãi) làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra liên quan đến xe ô tô, biển kiểm soát: 76F - 001.26. Cơ quan điều tra đã trả xe ô tô, biển kiểm soát: 76F - 001.26 và giấy tờ liên quan cho ông D2 là có căn cứ.

- 01 (Một) giấy phép lái xe hạng C, tên Phạm Thế D, số: 5102380014 84, có giá trị đến 17/03/2028. Cơ quan điều tra đã trả lại giấy phép lái xe trên cho bị cáo Phạm Thế D là có căn cứ.

- 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát: 76E1- 081.25 là tài sản của bà Trần Thị N đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bà N là có căn cứ.

[10] Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo Phạm Thế D

[11] Về án phí: Bị cáo Phạm Thế D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Quảng Ngãi tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thế D phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt bị cáo Pham Thế D3 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/01/2026).

Giao bị cáo Phạm Thế D cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92, Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Thế D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Phạm Thế D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tuyên án. Bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15

ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 4- Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 4- Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Sang